

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 30 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thùy T, sinh năm 1981; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 138/68, tổ 5, ấp Nước Vàng, xã A, huyện P, tỉnh B

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1985; vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà 138/68, tổ 5, ấp xã AB, huyện P, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phan Thùy T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông S chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, lý do: Không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bà đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng không được. Nay, bà xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Bà và ông S có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/11/2008, hiện con đang do bà nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu ly hôn bà có trách nhiệm nuôi con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà Trang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thùy T đối với ông Nguyễn Văn S; về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/11/2008 cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng; về mức cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của bà Trang không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, về nợ chung: Dương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại xã A, huyện P, tỉnh B và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Phan Thùy T có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Phan Thùy T và ông Nguyễn Văn S là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện P, tỉnh B ngày 16/11/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn làm đơn xin ly hôn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2022, đại diện UBND xã A, huyện P, tỉnh B cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà Trang và ông S như thế nào địa phương không nắm rõ vì không có đơn yêu cầu địa phương hoà giải. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định bà Phan Thùy T và ông Nguyễn Văn S có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/11/2008, hiện tại đang sinh sống cùng bà Trang. HĐXX thấy ông S không có ý kiến về việc nuôi con và để đảm bảo tinh thần, vật chất cho con nên giao con cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thùy T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn S .

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/11/2008 cho bà Phan Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, bà Phan Thùy T cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở ông Nguyễn Văn S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Phan Thùy T không yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con.

4. Về sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thùy T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0007772 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

